

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-PT

Ngày : 04 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Thái Văn Chân

2. Bà Phạm Thị Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLPT-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Phan Thị Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Thị Q, sinh năm 1990 tại An P, An Giang; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp A, xã K, huyện An P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng L và bà Phan Thị M; có chồng Đoàn Văn D, sinh năm 1991 và 02 con: Nguyễn Văn C, sinh năm 2009 và Đoàn Nhật H, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 cho đến ngày 11/9/2018 cho tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên ngày 06/08/2015, Phan Thị Q thỏa thuận cầm xe mô tô Honda SH Mode biển kiểm soát 67G1-266.50 cho dịch vụ cầm đồ “Tuấn An” do vợ chồng chị Trần Thị Thu Th và anh Tô Văn C (S) ngụ ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú với số tiền 30.000.000 đồng và vay riêng thêm 10.000.000 đồng, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Cùng ngày, anh C đã chuyển 40.000.000 đồng cho Q qua tài khoản ngân hàng, do vợ chồng anh C, chị Th đang ở huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có điều kiện nhận và giữ xe nên chị Th yêu cầu Q mang xe đến giao cho cha mẹ ruột là ông Trần Xuân V, bà Lê Thị Kim Ph và nhờ ông V làm giấy cầm xe.

Ngày 09/9/2015, chị Trần Thị H (chị ruột chị Th) đến gặp bà Lê Thị Kim Ph mượn xe mô tô biển kiểm soát 67G1-266.50 cùng giấy tờ xe để đi công việc tại thành phố Châu Đốc. Đến khoảng 14 giờ ngày 10/9/2015, chị H về và dựng xe trước nhà thì Q đến hỏi chị H mượn xe mô tô biển kiểm soát 67G1-266.50 nói là đi công chuyện ở chợ Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú nên chị H đồng ý. Sau khi mượn được xe, Q nảy sinh ý định cầm xe để có tiền đánh bạc nên Q chạy đến dịch vụ cầm đồ “Tín Nghĩa” tại ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú tiếp tục cầm xe mô tô biển kiểm soát 67G1-266.50 với giá 45.000.000 đồng rồi mang tiền sang Casino Campuchia đánh bạc thua hết, sau đó Q bỏ trốn khỏi địa phương đến tỉnh Long An và thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Sau khi bỏ trốn, Q điện thoại về cho chồng là Đoàn Văn D biết việc Q đã cầm xe mô tô 67G1 – 266.50 với giá 45.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng tại tiệm cầm đồ “Tín Nghĩa” và kêu Duy bán xe mô tô này cho chị Lưu Thị B với giá bằng giá cầm xe thì chị B đồng ý mua và sau đó đã làm thủ tục mua bán, sang tên theo quy định.

Ngày 14/9/2015, chị H đến nhà tìm Q thì được Duy cho biết là Q đã bỏ đi mấy ngày trước, nên chị H đến Công an xã Khánh An trình báo sự việc.

Ngày 14/11/2015, Phan Thị Q bị khởi tố điều tra, bị cáo bỏ trốn đến ngày 28/8/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú.

Vật chứng thu giữ vụ án: 01 hộ chiếu mang tên Phan Thị Q, số B5349867, cấp ngày 19/05/2011; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc; 01 tờ tiền 50 USD; 02 tờ tiền 20 USD; 01 tờ tiền 10 USD; 01 tờ tiền 05 USD; tiền Việt Nam 760.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSAP ngày 31 tháng 10 năm 2018 truy tố Phan Thị Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phan Thị Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/11/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang ban hành kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-HS ngày 25/12/2018 yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần hình phạt, không cho bị cáo Phan Thị Q được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kháng nghị.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang kháng nghị trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng nghị để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi bị cáo phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nhưng cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là không đủ sức răn đe, thuyết phục, không phù hợp khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng không cho bị cáo Phan Thị Q được hưởng án treo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-HS ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Thị Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp; bị cáo đồng ý với Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thì thấy: Bị cáo Phan Thị Q là một người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình

sự. Xuất phát từ sự đam mê cờ bạc, bị cáo Phan Thị Q đã trực tiếp cầm xe mô tô honda SH Mode biển kiểm soát 67G1-266.50 thuộc sở hữu của mình với giá 30.000.000 đồng cho vợ chồng chị Trần Thị Thu Th và anh Tô Văn C (S), sau đó lợi dụng sự quen biết của chị Trần Thị H (chị của chị Th) mượn lại sử dụng rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang đi cầm, lấy tiền sang casino đánh bạc và bỏ trốn. Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người có tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm. Ấn sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Đối chiếu khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì “Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã” thì không được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định; Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-HS ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang kháng nghị, nên bị cáo Phan Thị Q không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Kháng nghị số 02/QĐ-KNPT-HS ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang; Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. (có khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 28/8/2018 cho đến ngày 11/9/2018).

Bị cáo Phan Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện,thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn